| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH AN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: **164**/2024/DS-PT<br>Ngày 22-7-2024<br>V/v tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trịnh Ngọc Thúy

*Các Thẩm phán*: Bà Trần Thị Thúy Hà;

Ông Nguyễn Phước Hưng

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Huỳnh Ngọc Loan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang:*** Bà Nguyễn Mỹ Duyên - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 22 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 161/2024/TLPT-DS ngày 24/6/2024, về việc tranh chấp: "*Yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm*".

Do, Bản án dân sự sơ thẩm số: 80/2024/DS-ST ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 185/2024/QĐXXPT-DS ngày 26 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Văn L, sinh năm 1972 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 08, ấp Mỹ Thạnh, xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang

2. Bị đơn: Ông Phạm Hùng A, sinh năm 1964

Địa chỉ: Khóm M, phường V, thành phố C, tỉnh An Giang (Vắng mặt)

*+ Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Phạm Hùng A*: Ông Trần Hữu Ý, sinh năm 1996. Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang đại diện theo Hợp đồng ủy quyền được Phòng C tỉnh An Giang công chứng số 004002, quyển số 04/2024/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/5/2024 (Có mặt)

3. Người kháng cáo: Bị đơn ông Phạm Hùng A

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo hồ sơ án sơ thẩm thể hiện:

** Nguyên đơn ông Lê Văn L có ý kiến trình bày:*Vào khoảng 12 giờ ngày 13/8/2023, ông Phạm Hùng A đến khu vực Kênh D Xuất khẩu thuộc ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang để đốt rơm ruộng lúa chuẩn bị xuống giống vụ sau. Khi đốt đồng do chủ quan nên ông Hùng A làm cháy lan qua đất lân cận và cháy vào vườn mít của ông Lê Văn L. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì chủ đất lân cận là ông Nguyễn Văn T báo cho ông L biết sự việc; đến khoảng 16 giờ cùng ngày ông L đến vườn mít để tưới nước và đem theo sẵn bình thuốc để cứu cây nhưng lúc này các cây mít bị cháy, đã hết cứu nên ông L trình báo với Ban ấp M và Công an xã M giải quyết. Sau đó ông Hùng A có điện thoại cho ông L nhưng ông L không hay cuộc gọi. Đến khoảng 20 giờ 12 phút cùng ngày thì ông Hùng A gọi lại cho ông L nói "đã lỡ đốt cháy qua vườn mít rồi, phần bị cháy đó anh em mình tính toán với nhau".

Sau khi kiểm tra thì số cây mít bị cháy là 54 cây, trong đó có 41 cây mít đã trồng khoảng 04 năm đang thu hoạch trái và 13 cây mít đã trồng khoảng 08 tháng tuổi. Khi giải quyết tại Công an xã M thì ông L yêu cầu ông Hùng A bồi thường thiệt hại 41.000.000 đồng, do nghĩ tình nghĩa chỉ tính 1.000.000đ/cây, thực tế thì thiệt hại nhiều hơn. Tuy nhiên, ông Hùng A chỉ đề nghị bồi thường 4.000.000 đồng nên hai bên không thống nhất và hòa giải không thành.

Tính cả giá trị cây mít và hoa lợi mỗi cây thì thiệt hại bao gồm: Số lượng 41 cây mít (đang thu hoạch trái) x 1.000.000đ/cây = 41.000.000 đồng. Số lượng 13 cây mít (08 tháng tuổi) x 500.000đ/cây = 6.500.000 đồng. Tổng cộng 47.500.000 đồng. Do đó, ông Lê Văn L yêu cầu ông Phạm Hùng A phải bồi thường thiệt hại cho ông L số tiền 47.500.000 đồng.

Về việc thuê vườn mít như sau: Vườn mít ông Lê Văn L thuê của ông Nguyễn Văn N, diện tích thuê 10 công (1.000 $m^2$/công), có làm giấy thuê vườn mít, thời hạn thuê 10 năm, giá thuê 35.000.000 đồng/năm. Thời điểm bắt đầu thuê thì vườn mít đã được trồng khoảng 03 năm. Thỏa thuận các cây mít đang có trong vườn đều thuộc quyền sở hữu của ông L, ông L có quyền thu hoạch, thu hoa lợi từ các cây mít đang có trái, có quyền trồng thêm cây mít mới; toàn bộ cây mít đang có trong vườn đều thuộc quyền sở hữu của ông L, ông L có toàn quyền định đoạt. Do đó, ông Hùng A đốt rơm rạ làm cháy các cây mít là gây thiệt hại cho ông L, chứ không có gây thiệt hại cho ông N.

** Ông Phạm Hùng A vắng mặt tại phiên tòa nhưng có bản tường trình ngày 23/01/2024 thể hiện nội dung:*

Vào ngày 13/8/2023, ông Hùng A có đốt rơm rạ đất trồng lúa của mình tại khu vực Kênh D Xuất khẩu thuộc xã M, huyện C, tỉnh An Giang. Khi đó, gió mạnh quá nên lửa cháy lan qua đất trồng lúa của ông Nguyễn Văn T khoảng 11 công đất, sau đó lửa mới cháy qua vườn mít của ông Nguyễn Văn N đã cho ông Lê Văn L thuê lại vườn mít, lúc này vườn mít do ông Lê Văn L đang quản lý,

canh tác. Ngay khi đó, ông Hùng A có nhờ ông Nguyễn Văn T báo ngay cho ông L biết sự việc thì ông L có chạy vào; sau đó ông Hùng A có trao đổi thỏa thuận với ông L bồi thường thiệt hại 4.000.000 đồng thì ông L không chịu, sau đó ông L gửi đơn phản ánh đến Công an xã M giải quyết nhưng không thành nên ông L gửi đơn khởi kiện đến Tòa án giải quyết.

Khi lửa cháy chỉ có 24 cây mít bị lửa cháy nhánh, khi đó có sự chứng kiến của ông Nguyễn Văn T và ngay khi chiều cùng ngày ông T báo tin cho ông L biết sự việc thì ông L có đến hiện trạng. Việc các cây mít hiện nay bị cưa ông L không thông báo cho ông Hùng A biết việc các cây mít bị cưa là do bị lửa cháy chết hay nguyên nhân gì, cũng không có ai chứng kiến việc ông L cưa các cây mít như hiện nay (theo biên bản thẩm định tại chỗ của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú ngày 23/01/2024).

Đề nghị làm rõ đất ông Lê Văn L đang trồng mít có xin phép chính quyền hay chưa và việc ông L cưa các cây mít có biên bản của ấp hay ai chứng kiến không. Đất hiện nay là đất trồng lúa nước, không phải đất trồng vườn.

** Tại Bản trình bày ý kiến ngày 15/3/2024, ông Nguyễn Văn N trình bày:*

Ông N có cho ông Lê Văn L thuê đất vườn trồng mít, tổng diện tích 11 công tầm điền (1.000 $m^2$/công), thời hạn thuê 08 năm từ ngày 18/6/2022 đến ngày 18/6/2030, giá thuê mỗi năm 35.000.000 đồng/năm, năm đầu ông Lê Văn L xin lại 5.000.000 đồng tiền xịt cỏ, xịt dưỡng, có làm hợp đồng thuê đất vườn ngày 18/6/2022. Tại thời điểm hai bên ký kết hợp đồng thuê thì trong vườn mít của ông N đã có sẵn các cây mít được trồng khoảng hơn 02 năm gần 03 năm tuổi. Sau khi ký kết hợp đồng thuê vườn mít thì ông Lê Văn L có toàn quyền canh tác, sử dụng vườn mít theo ý của mình. Ông L có quyền khai thác các cây mít đang sẵn có và có quyền trồng mít giống mới. Ông N xác định sự việc ông Phạm Hùng A đốt rơm rạ cháy lan sang vườn mít gây thiệt hại cho ông Lê Văn L chứ không liên quan gì đến quyền lợi của ông N. Ông N đề nghị Tòa án không đưa ông N vào tham gia tố tụng trong vụ án. Ông N xin vắng mặt khi Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

** Tại Bản trình bày ý kiến ngày 04/4/2024, ông Nguyễn Văn T trình bày:*

Vào trưa ngày 13/8/2023, ông Phạm Hùng A đến khu vực Kênh D Xuất khẩu thuộc ấp M, xã M, huyện C để đốt rơm ruộng lúa chuẩn bị xuống giống vụ sau. Thời điểm ông Hùng A vào đốt đồng thì không có mặt ông T, đến khi ông Hùng A đốt làm cháy lan qua đất của ông T và cháy vào vườn mít của ông Lê Văn L thì ông Hùng A mới cho ông T biết để chữa cháy tiếp, nhưng ông T không đến kịp. Khi ông T tới nơi thì đám cháy đã tắt. Lúc này các cây mít của ông Lê Văn L tiếp giáp với đất của ông T thì bị cháy sụ lá, các cây mít phía cách cái mương nước thì bị héo lá. Ông T điện thoại cho ông Hùng A biết và ông T cho ông Lê Văn L biết. Sự việc sau đó ông L báo cho Ban ấp M và Công an xã M giải quyết. Ông T xin vắng mặt khi Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

** Tại Bản trình bày ý kiến ngày 05/4/2024, ông Huỳnh Tấn N1 - Trưởng ấp M, xã M, trình bày:*

Vào chiều ngày 13/8/2023, ông Lê Văn L có điện thoại cho ông N1 biết sự việc ông Phạm Hùng A đốt đồng làm cháy lan san vườn mít của ông L, nên ông N1 báo cho Công an xã M biết và cùng đến hiện trường vụ cháy. Khi đến hiện trường vụ cháy thì đám cháy đã tắt. Lúc này các cây mít bờ tiếp giáp với đất ông Nguyễn Văn T đều bị cháy sụ lá; các cây mít bờ tiếp giáp cách một cái mương nước cũng bị cháy héo lá. Khi đó Công an xã M có đếm tổng số cây mít bị cháy là 54 cây, ông L có quay phim lại hiện trạng. Sau đó, Công an xã M mời các bên đến làm việc nhưng không thương lượng được mức bồi thường nên hòa giải không thành. Ông N1 xin vắng mặt khi Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

* Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 80/2024/DS -ST ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Châu Phú, đã quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn L về việc yêu cầu bị đơn ông Phạm Hùng A bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm.

Buộc ông Phạm Hùng A có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông Lê Văn L số tiền 43.212.000 đồng (Bốn mươi ba triệu hai trăm mười hai nghìn đồng).

Kể từ ngày ông Lê Văn L có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, ông Phạm Hùng A còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí; quyền kháng cáo; quyền thi hành án và thời hiệu thi hành án của các bên đương sự.

Ngày 20/5/2024, bị đơn ông Phạm Hùng A có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết bao gồm: Kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 80/2024/DS-ST ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Trần Hữu Ý là người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Hùng A1 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, không đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu khởi kiện của ông L và xác định không có yêu cầu giám định thiệt hại.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Nguyên đơn không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bị đơn và yêu cầu Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Hùng A1 giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú;

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm và đề xuất hướng giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Thư ký, Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử. Các đương sự chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1

Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Phạm Hùng A; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 80/2024/DS-ST ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Châu Phú

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bị đơn ông Phạm Hùng A làm đơn kháng cáo trong thời hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và xét xử theo thủ tục phúc thẩm theo quy định tại Điều 285 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Bị đơn ông Phạm Hùng A ủy quyền cho ông Trần Hữu Ý đại diện theo Hợp đồng ủy quyền được Phòng C tỉnh An Giang công chứng số 004002, quyển số 04/2024/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/5/2024, thủ tục ủy quyền phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 85 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Ông Trần Hữu Ý là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn xác định giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị xem xét không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L, ông Hùng A không đồng ý bồi thường thiệt hại, không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới và tại phiên tòa xác định không có yêu cầu giám định thiệt hại.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Phạm Hùng A, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[2.1] Tại Biên bản giải quyết ngày 15/8/2023 của Công an xã M thể hiện nội dung ông Phạm Hùng A thừa nhận làm thiệt hại số mít của ông Lê Văn L là 54 cây nguyên nhân vào ngày 13/8/2023, tại khu vực Kênh D Xuất khẩu thuộc ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang, ông Phạm Hùng A đốt rơm rạ trên đất ruộng của ông để chuẩn bị xuống giống lúa vụ sau, do sự chủ quan của ông Hùng A dẫn đến không thể kiểm soát được ngọn lửa nên lửa cháy lan sang đất ruộng của ông Nguyễn Văn T và cháy lan vào vườn mít do ông Lê Văn L đang trực tiếp quản lý, canh tác, gây thiệt hại cho ông L. Khi biết sự việc ông L có đến hiện trường đám cháy để cứu cây nhưng lúc này đám cháy đã tắt, ông L không thể ngăn chặn được thiệt hại xảy ra. Ông Hùng A có lỗi khi tự thực hiện việc đốt rơm rạ nhưng không quan sát, trông coi và có các biện pháp chữa cháy kịp thời dẫn đến đám cháy bùng lớn không kiểm soát được. Mặc dù là vô ý nhưng ông Hùng A vẫn có lỗi gây hậu quả thiệt hại về tài sản cụ thể là số cây mít trồng trong vườn của ông L. Vì vậy, ông L yêu cầu ông Hùng A bồi thường thiệt hại về tài sản là có căn cứ nên cấp sơ thẩm căn cứ các điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015 là phù hợp theo quy định.

[2.2] Đối với thiệt hại căn cứ Biên bản giải quyết ngày 15/8/2023 của Công an xã M thể hiện nội dung ông Phạm Hùng A thừa nhận làm thiệt hại số cây mít là 54 cây nhưng sau khi xem xét thẩm định tại chỗ ngày 23/01/2024, do Tòa án nhân dân huyện Châu Phú lập đối với số cây mít được trồng khoảng 04 năm tuổi, đã bị cưa còn lại gốc là 36 gốc; Số cây mít được trồng khoảng 04 năm tuổi, bị lửa

cháy xém, được ông L dưỡng cây, đang cho trái ít, năng suất kém hơn cây bình thường là 05 cây; Số cây mít được trồng khoảng 08 tháng tuổi (tính đến thời điểm đám cháy xảy ra) là 13 cây. Các cây mít này bị sượng, không phát triển và không cho trái do ảnh hưởng đám cháy; Số cây mít giống được trồng mới là 26 cây

[2.2.1] Tại phiên tòa, ông L xác định các gốc mít này được ông dưỡng cây, năng suất kém, các cây mít nhỏ bị sượng, không phát triển và không cho trái nên việc ông Ý là người đại diện theo ủy quyền của ông Hùng A viện lý do ông L cưa các cây mít không thông báo cho ông Hùng A biết cũng như cho rằng các cây còn sống không phát triển do lửa cháy là không có cơ sở xác định thiệt hại từ lửa cháy. Hội đồng xét xử nhận thấy với việc ông Hùng A có lỗi trong việc đốt đồng làm cháy lan vào vườn trồng mít, sự việc cũng được ghi nhận và lập biên bản thể hiện thiệt hại về tài sản của ông L là có mối quan hệ nhân quả với nhau. Đối với thiệt hại thực tế xảy ra đã được các bên thống nhất tổng số lượng cây mít bị ảnh hưởng từ lửa là 54 cây mít, việc bồi thường chưa được ông Hùng A bồi thường kịp thời, nhanh chóng nhằm ngăn chặn, hạn chế, khắc phục thiệt hại dẫn đến việc ông L phải cưa 36 gốc mít để tránh thêm thiệt hại, các cây mít vẫn còn sống gồm 05 cây bị lửa cháy xém và 13 cây cây mít được trồng khoảng 08 tháng tuổi (tính đến thời điểm đám cháy xảy ra) cũng bị ảnh hưởng cần có sự chăm sóc, đầu tư phân thuốc mới có thể phát triển.

[2.2.2] Tại Công văn số 65/NN ngày 19/3/2024 của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện C, cung cấp đơn giá bồi thường được xác định như sau: Cây mít được trồng từ 02 đến dưới 04 năm tuổi thuộc loại B, đơn giá bồi thường 1.632.083 đồng/cây nhưng phía nguyên đơn xác định chỉ yêu cầu bồi thường giá mỗi cây mít từ 02 đến dưới 04 năm tuổi là 1.000.000 đồng, 13 cây mít được trồng khoảng 08 tháng tuổi có đơn giá bồi thường là 170.208 đồng/cây là có lợi cho phía bị đơn nên cấp sơ thẩm buộc bồi thường số tiền 43.212.000 đồng là có căn cứ và phù hợp theo quy định.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm phía bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới nên quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Hùng A, giữ nguyên đối với bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang là có căn cứ và phù hợp theo nhận định của Hội đồng xét xử nên không có cơ sở chấp nhận đối với yêu cầu kháng cáo của ông Hùng A.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do, kháng cáo không được chấp nhận nên ông Hùng A phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Đối với các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Phạm Hùng A;

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 80/2024/DS-ST ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn L về việc yêu cầu bị đơn ông Phạm Hùng A bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm.

Buộc ông Phạm Hùng A có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông Lê Văn L số tiền 43.212.000 đồng (*Bốn mươi ba triệu hai trăm mười hai nghìn đồng*).

Kể từ ngày ông Lê Văn L có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, ông Phạm Hùng A còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về chi phí tố tụng và án phí:

2.1. Về chi phí tố tụng: Ông Phạm Hùng A có trách nhiệm hoàn trả cho ông Lê Văn L chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền là 500.000 đồng.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phạm Hùng A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.160.000 đồng (*Hai triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Hoàn trả lại cho ông Lê Văn L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.187.500 đồng *(Một triệu một trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng*) theo biên lai thu số 0005201 ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

2.3. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Hùng A phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005743 ngày 27/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi

hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận***:
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND huyện Châu Phú;
- Chi cục THA-DS huyện Châu Phú;
- Phòng KTNV& THA;
- Tòa Dân sự;
- Văn phòng;
- Đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trịnh Ngọc Thúy**